

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đoàn Thanh Bảo

2. Ngày tháng năm sinh: 26/08/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Vietnam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: thôn Kim Tây, xã Phước Hoà; huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1/68 La Văn Tiến, Tổ 15, khu phố 3, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 1/68 La Văn Tiến, Tổ 15, khu phố 3, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0982 379 279;

E-mail: doanthanhbao@qnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2006 đến 06/2025: Giảng viên tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Quy Nhơn

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Công đoàn khoa Kỹ thuật và Công nghệ

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Quy Nhơn

Địa chỉ cơ quan: 170 An Dương Vương, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại cơ quan: 0563.847.010

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 31 tháng 08 năm 2006, số văn bằng: C806929, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Điện kỹ thuật

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 13 tháng 01 năm 2011, số văn bằng: 005622, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Thiết bị điện

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 14 tháng 06 năm 2016, số văn bằng: TS2016/00317, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điện

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quy Nhơn

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu tính toán và thiết kế cuộn kháng điện và máy biến áp dùng trong hệ thống điện.
2. Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu tính toán và thiết kế nhằm cải thiện hiệu suất động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 37 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Quy Nhơn	29/06/2016
2	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Quy Nhơn	30/09/2020
3	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Quy Nhơn	12/07/2022
4	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Quy Nhơn	12/07/2023
5	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Quy Nhơn	17/01/2025
6	Bằng khen: “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	25/12/2012
7	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016	Trường Đại học Quy Nhơn	29/06/2016
8	Giấy khen Đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đảng uỷ Trường Đại học Quy Nhơn	27/12/2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân tôi nhận xét có đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo đã được quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình đại học, sau đại học với số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp, số giờ chuẩn quy đổi hàng năm vượt so với quy định hiện hành. Tích cực tham gia công tác cải tiến phương pháp giảng dạy.
- Tham gia tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, chủ trì và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tích cực công bố các công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. Ngoài ra, bản thân tham gia hướng dẫn sinh viên NCKH, hướng dẫn đồ án tốt nghiệp hệ đại học và cao học.
- Với vai trò người giảng viên chính và chủ tịch công đoàn Khoa, tôi luôn gương mẫu trong rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đoàn kết các cán bộ trong đơn vị để cùng nhau phát triển.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1	9	225	30	255/423/229.5
2	2020-2021			1	8	213		213/289/229.5
3	2021-2022			1	7	195	30	225/399.5/229.5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	4	342.5		342.5/484.5/229.5
5	2023-2024				4	277.5	30	307.5/382/229.5
6	2024-2025				5	307	30	337/451.4/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Quy Nhơn số bằng: 1420/CN-VLVH/751/24-Đ4; năm cấp: 2024

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Aptis B1

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Hoàng Hiến		X	X		12/2017 đến 06/2018	Trường Đại học Quy Nhơn	05/10/2018
2	Phạm Hoàng Việt		X	X		11/2018 đến 05/2019	Trường Đại học Quy Nhơn	01/11/2019
3	Hà Huỳnh Huy Vũ		X	X		01/2020 đến 07/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	16/11/2020
4	Phạm Quốc Vũ		X	X		03/2020 đến 09/2020	Trường Đại học Quy Nhơn	04/03/2021
5	Huỳnh Tấn Lân		X	X		11/2021 đến 05/2022	Trường Đại học Quy Nhơn	28/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Khí cụ điện	GT	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2022	2	CB	(Từ chương 2 đến chương 6 (từ trang 37 đến trang 160))	Trường Đại học Quy Nhơn, Quyết định số 515/QĐ- ĐHQN, ngày 03/03/2022
2	Bài tập Lý thuyết mạch điện Tập 1	TK	Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2016	3	VC	(Chương 4; chương 5 (từ trang 88 đến trang 130))	Trường Đại học Quy Nhơn, số 1291/XN-ĐHQN, ngày 04/7/2019
3	Phần mềm Ansys – Tính toán và mô phỏng trường điện từ máy điện	TK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, năm 2025	1	MM	(Toàn bộ)	Trường Đại học Quy Nhơn, Quyết định số 1470/QĐ- ĐHQN, ngày 23/05/2025

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	ĐT: Nghiên cứu tính toán, thiết kế máy biến áp có lõi thép sử dụng vật liệu vô định hình để giảm tổn hao không tải	CN	T2011.297.07, cấp Cơ sở	01/01/2011 đến 31/12/2011	28/12/2011 Xếp loại: Tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	ĐT: Nghiên cứu tính toán, thiết kế và mô phỏng các trường hợp sự cố của máy biến áp lõi thép vô định hình tiết kiệm điện năng	CN	B2022-DQN-03, cấp Bộ	01/01/2022 đến 31/12/2023	08/07/2024 Xếp loại: Đạt
3	ĐT: Ứng dụng phương pháp số để mô phỏng quá trình điện và lực cơ khí ngắn mạch của máy biến áp lõi thép vô định hình	CN	T2015.469.14, cấp Cơ sở	01/01/2015 đến 31/12/2015	09/06/2016 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Khảo sát từ trường và tổn hao không tải máy biến áp sử dụng lõi thép vật liệu vô định hình bằng phần mềm Femm	3	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn (ISSN 1859 -0357)			Vol.VI, No.2, 13-18	01/2012

2	Sử dụng điện năng tiết kiệm và hiệu quả với máy biến áp vô định hình	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, (ISSN 0868 - 3980)			No.91, 18-22	10/2012
3	Phân tích lực điện từ ngắn mạch của máy biến áp vô định hình	5	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			11(84), quyển 2, 1-4	11/2014
4	Calculation of electromagnetic forces on electrical equipment busbars by finite element method	2	Có	Journal of Science, Quy Nhon university			Vol.IX, No.2, 5-13	12/2014
5	Tính toán từ trường tản và lực điện từ ngắn mạch trong dây quấn máy biến áp bằng phương pháp giải tích và phần tử hữu hạn	5	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, (ISSN 0868 - 3980)			No.104, 18-23	03/2015
6	Phân tích lực điện từ ngắn mạch trong dây quấn máy biến áp bằng phương pháp phần tử hữu hạn theo miền thời gian	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			5(90), 10-14	05/2015

7	Phân tích lực điện từ ngắn mạch tác dụng lên dây quấn máy biến áp lõi thép vô định hình bằng phương pháp phần tử hữu hạn	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, (ISSN 2354-1083)			108, 12-18	07/2015
8	Vị trí ứng suất ngắn mạch lớn nhất trên dây quấn của máy biến áp lõi thép vô định hình	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)		1	11(96) quyển 1, 1-7	11/2015
9	Tính toán ứng suất lực ngắn mạch tổng hợp trên dây quấn của máy biến áp lõi thép vô định hình	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			11(96) quyển 2, 2-10	11/2015
10	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của từ giảo đến độ biến dạng trong lõi thép máy biến áp vô định hình	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			11(96) quyển 2, 130-135	11/2015
11	Thiết kế và đo đặc thực nghiệm máy biến áp có lõi thép bằng vật liệu vô định hình	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			11(96) quyển 1, 42-46	11/2015

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

12	Tính toán phân bố điện áp trong dây quần đan xen của máy biến áp	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			11(108) quyển 2, 12-17	11/2016
13	Nghiên cứu hiện tượng từ giảo nghịch trong lõi thép máy biến áp vô định hình	4	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			11(108) quyển 2, 147-152	11/2016
14	Xây dựng quan hệ giữa bán kính cong với ứng suất lực trên dây quần của máy biến áp lõi thép vô định hình	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			11(120) quyển 2, 7-12	11/2017
15	Tính toán, thiết kế và sản xuất máy biến áp có lõi thép bằng vật liệu vô định hình công suất nhỏ	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, (ISSN 1859 -1531)			11(132) quyển 2, 5-10	11/2018
16	Thí nghiệm ảo mạch điện ba pha	3	Không	Tạp chí Khoa học Trường ĐH Quy Nhơn, (ISSN 1859 - 0357)			Vol.13, No.3, 20-27	06/2019
17	Temperature and Load Consumption Forecast in Smart Building	4	Không	Journal of Science and Technology: issue on Information and Communications			Vol.17, No.12.2, 55-60	11/2019

	on Foundation IoT by ARIMA Algorithm			Technology, (ISSN 1859 -1531)				
18	Calculation of the Magnetic Field and Inrush Current in a Three-phase Transformer	2	Có	2020 IEEE Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB) ISBN:978-1-7281-8658-0	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	8	94-99	03/2021
19	Calculation of Temperature Distribution of Air-Cooled Three-phase dry Transformer	1	Có	Journal of Science and Technology - University of Danang, (ISSN 1859-1531)	- ACI	1	Vol.20, No.11.2, 38-43	11/2022
20	Computation of Electromagnetic Forces in the Windings of Amorphous Core Transformers	3	Có	Archives of Electrical Engineering, (ISSN: 1427-4221)	Tạp chí uy tín - ESCI <i>IF: 1.2; Scopus Q3</i>	2	72(2) 521-539	02/2023
21	Improving Performances of Interior Permanent Magnet Synchronous Motors by Using Different Rotor Angles	5	Không	Journal Européen des Systèmes Automatisés (JESA) (ISSN: 1269-6935)	Tạp chí uy tín - Scopus <i>IF: scopus: 1.1; Q3</i>	1	Vol.56, No.1, 115-120	02/2023
22	Impact of large-scale renewable power plants on the tie-line	4	Có	International Journal of Power Electronics and Drive Systems	Tạp chí uy tín - Scopus <i>IF: scopus: 1.8; Q3</i>		Vol.14, No.2, 1238-1248	04/2023

	loadings of a Vietnamese power network			(IJPEDS), (ISSN: 2088-8694)				
23	Performance Comparison of Permanent Magnet and Electrically Excited Motors for Electric Vehicles	4	Có	Journal Européen des Systèmes Automatisés (JESA), (ISSN: 1269-6935)	Tạp chí uy tín - Scopus <i>IF: Q3</i>		Vol.56, No.3, 501-506	06/2023
24	A 3D model of three phase shunt reactors by Using a Finite Element Technique with Coupling to Global Quantities	5	Không	International Journal of Applied Power Engineering (IJAPE), ISSN: 2252-8792	Tạp chí uy tín - Scopus <i>IF: Q3</i>		Vol.99, No.1, 321-333	09/2023
25	Calculation of Electromagnetic Force and Temperature Distribution of Amorphous Transformers in Different Operating modes by Finite Element Method	2	Có	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development (CTUJoISD), ISSN 2615-9422	- ACI		Vol.16, No.1, 66-75	03/2024
26	Analysis of Current and Electromagnetic Force Acting on	4	Có	2023 IEEE 8th International Scientific Conference on	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		25 December 2023, 201-208	11/2023

	Winding in cases of Short Circuits of Amorphous Transformer			Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB) ISBN:979-8-3503-4397-7				
27	Investigate The Frequency Effect To The Deformation And Vibration Of Amorphous Steel Core Transformers	4	Không	2023 IEEE 8th International Scientific Conference on Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB) ISBN:979-8-3503-4397-7	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		25 December 2023, 136 – 141	11/2023
28	A Comparative Analysis of Axial and Radial Forces in the Windings of Amorphous Core Transformers	3	Có	International Journal of Engineering, Transactions A: Basics, (ISSN: 1735-9244)	Tạp chí uy tín - ESCI <i>IF: 2023 = 1.6; Scopus Q2</i>		Vol.37, No.01, 201-212	01/2024
29	Computation and Evaluation of the Electromagnetic Parameters of Amorphous Core Transformers	2	Có	Engineering, Technology & Applied Science Research (ETASR), (ISSN: 1792-8036)	Tạp chí uy tín - ESCI <i>IF: Scopus Q2</i>	2	Vol.14, No.1, 12476-12481	01/2024
30	Optimal Electromagnetic Parameters of SPMSM for Electric Vehicles Based	8	Có	the International Journal on Electrical Engineering and Informatics (ISSN 2085-6830)	Tạp chí uy tín - Scopus <i>IF: scopus = 1.1, Q3</i>		Vol.16, No.1, 137-148	03/2024

	on Genetic Algorithm Technique							
31	Anlysis of SPMSMs with Outer Rotor Configuration by Analytical Model and Finite Element Technique	5	Không	Journal Européen des Systèmes Automatisés (JESA), (ISSN: 1269-6935)	Tạp chí uy tín - Scopus <i>IF: scopus: 1.13; Q3</i>		Vol.57, No.4, 975-980	08/2024
32	A Novel Skewed Permanent Magnet Technique for Improving Performances of SPMSMs with Outer Rotor Type	4	Không	2024 Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		643-647	08/2024
33	Determine the Short Circuit cutting Time of Fuse Cut Out for Energy saving Amorphous Core Transformers	1	Có	2024 IEEE 9th International Scientific Conference on Applying New Technology in Green Buildings (ATiGB) ISBN:979-8-3315-0504-2	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		381-386	08/2024
34	Design Comparision of Surface - Mounted Permanent Magnet	8	Không	The International Journal of Power Electronics and Drive Systems (IJPEDS), (ISSN: 2088-8694)	Tạp chí uy tín - Scopus <i>IF: scopus: 1.8; Q3</i>		Vol.15, No.4, 2105-2114	10/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Bình Định, ngày 25 tháng 07 năm 2025

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)